

**Phụ lục 1. DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LIÊN CHIỀU NĂM 2025**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm			Chứng chỉ liên quan đến vị trí cần tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Kết quả thẩm định	Ghi chú	
		Nam	Nữ						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		16
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ: 32 HỒ SƠ/09 CHỈ TIÊU																
I Phòng Tổ chức-Hành chính																
Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực (Mã số: 01.003): 06 Hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng																
1	1	Phan Minh Nhật	10/01/1998		Nam	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản trị nhân lực	Cử nhân ngôn ngữ Anh	THUD CNTTCB		Không	Đạt	
2	2	Trần Thị Bảo Hạnh		17/04/2003	Nữ	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật Kinh tế	Tiếng Anh bậc 3	THUD CNTTCB		Không	Đạt	
3	3	Lê Thị Thu Hiền		19/10/1999	Nữ	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật	Tiếng Anh bậc 3	THUD CNTTCB		Không	Đạt	
4	4	Huỳnh Kim Thuận		01/01/1989	Nữ	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản lý Nhà nước	Tiếng Anh C	Tin học văn phòng	QLNN ngạch CV	Không	Đạt	
5	5	Huỳnh Thị Mỹ Triều		10/8/1998	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản lý Nhà nước	Cử nhân ngôn ngữ Anh	THUD CNTTCB		Không	Đạt	
Chuyên viên về Hành chính văn phòng (Mã số: 01.003): 12 Hồ sơ/02 chỉ tiêu tuyển dụng																
6	1	Nguyễn Thị Kim Ánh		14/11/1997	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật	Không	THUD CNTTCB		Không	Đạt	Sát hạch Ngoại ngữ
7	2	Hoàng Thị Chi		09/08/1997	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật	Tiếng Anh B1	THUD CNTTCB		Không	Đạt	

nhuh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm			Chứng chỉ liên quan đến vị trí cần tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				
8	3	Đỗ Thị Thanh Tuyền	01/03/1992	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật Kinh tế	Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng B		Không	Đạt	
9	4	Nguyễn Thị Ngọc Lê	07/02/1999	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản lý Nhà nước	TOEIC Tổng 390 (Điểm Listening: 220; Điểm Reading: 170).	THUD CNTTCB		Người dân tộc thiểu số	Đạt	Đề nghị sát hạch ngoại ngữ do Cá nhân cung cấp TOEIC 2 kỹ năng nhưng theo quy định tại Công văn 585/SGDDĐT ngày 5/3/2021 của Sở Giáo dục yêu cầu ngoại ngữ TOEIC 4 kỹ năng mới tính tương đương
10	5	Nguyễn Thị Quý	21/05/1993	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật Kinh tế	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B		Con của người hưởng CS như TB	Đạt	
11	6	Phạm Văn Diện	25/9/1992	Nam	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản trị văn phòng	Cử nhân ngôn ngữ Anh	THUD CNTTCB	QLNN ngạch CV	Không	Đạt	
12	7	Trần Đình Trung Tín	05/08/1998	Nam	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản trị văn phòng	Không	THUD CNTTCB		Không	Đạt	Sát hạch Ngoại ngữ
13	8	Trịnh Hồ Nhật Vi	06/03/1994	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật Kinh tế	Không	Tin học ứng dụng B		Không	Đạt	Sát hạch Ngoại ngữ
14	9	Nguyễn Thị Thu Trang	18/06/2000	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật	Tiếng Anh B1	THUD CNTTCB		Không	Đạt	
II Phòng Tài chính-Kế toán															
<i>Kế toán viên (Mã số: 06.031): 05 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng</i>															
15	1	Trần Thị Thanh Tiên	26/12/1997	Nữ	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng	Tiếng Anh bậc 3	THUD CNTTCB		Không	Đạt	

PHÒNG
NG TÂM
Y TẾ
HU VỰC
EN CHIÊU

mbh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/ phòng đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm			Chứng chỉ liên quan đến vị trí cần tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				
16	2	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	02/07/1990	Nữ	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh Tổng quát	KTV chuyên ngành Kế toán		Không	Đạt	Sát hạch Ngoại ngữ
17	3	Đỗ Đăng Tín	15/06/2002	Nam	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân ngành Kiểm toán	Không	THUD CNTTNC		Không	Đạt	Sát hạch Ngoại ngữ
18	4	Nguyễn Thị Hiền	19/08/1997	Nữ	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng	Không	THUD CNTTCB		Không	Đạt	Sát hạch Ngoại ngữ
III Khoa Liên chuyên khoa															
<i>Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 00 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng (Tai mũi họng)</i>															
<i>Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng (Răng hàm mặt)</i>															
19	1	Trần Việt Quốc Cường	04/01/1998	Nam	Bác sĩ	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chuyên ngành Răng Hàm Mặt	Tiếng Anh Bậc 3	THUDCNTT CB	CCHN RHM	Không	Đạt	
IV Khoa Hồi sức cấp cứu															
<i>Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 03 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng</i>															
20	1	Lê Thụy Trinh	23/07/2000	Nữ	Bác sĩ	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	Tiếng Anh Bậc 3	THUDCNTT CB		Không	Đạt	
21	2	Lê Tấn Ninh	20/07/1983	Nam	Bác sĩ	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	CCHN Nội khoa	Không	Đạt	
V Khoa Khám bệnh															
<i>10 Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 03 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng</i>															
22	1	Vũ Can	01/01/1969	Nam	Bác sĩ	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Không	Tin học ứng dụng A	CCHN đa khoa	Không	Đạt	Sát hạch Ngoại ngữ
23	2	Vũ Thanh Thủy	28/03/1988	Nữ	Bác sĩ	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ThSBS ngành Nội khoa	Không	THUDCNTT CB	CCHN Nội khoa; CC Nội soi tiêu hóa	Không	Đạt	Sát hạch Ngoại ngữ
24	3	Đỗ Thị Mộng Hoàng	02/07/2001	Nữ	Bác sĩ	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	Đạt chuẩn đầu ra TA	THUDCNTT CB		Không	Đạt	
VI Khoa Chẩn đoán hình ảnh															
<i>Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu tuyển dụng</i>															
25	1	Dương Tiến Phú	06/08/1995	Nam	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	IELTS 7.0	THUDCNTT CB		Không	Đạt	

Danh sách này có tổng cộng: 25 thí sinh

